

Số: 574/2019/QĐST- HNGĐ

Thành phố H, ngày 28 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN H

-Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 295/2019/TLST- HNGĐ ngày 20/5/2019 giữa:

-**Nguyên đơn:** Anh Huỳnh Anh V, sinh năm 1979; Nơi cư trú: 02/39 đường Hoàng Quốc V, phường An Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

-**Bị đơn:** Chị Đặng Thị Kim Nh, sinh năm 1986; Nơi cư trú: 02/39 đường Hoàng Quốc V, phường An Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 3, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/8/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/8/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Anh V và chị Đặng Thị Kim Nh.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Về hôn nhân: Anh Huỳnh Anh V và chị Đặng Thị Kim Nh chung sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nguyên nhân do năm 2017 anh V ngoại tình với người phụ nữ khác nên vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Do vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng không khắc phục được nên anh V, chị Nh cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

b/ Về nuôi con chung: Anh Huỳnh Anh V và chị Đặng Thị Kim Nh xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Huỳnh Đặng Nguyên Q, sinh ngày 22/10/2007 và Huỳnh Đặng Nguyên Ph, sinh ngày 23/9/2010. Nguyên vọng của cháu Q và cháu Ph muốn ở với chị Nh nên khi ly hôn anh V, chị Nh thỏa thuận giao hai con chung cháu Huỳnh Đặng Nguyên Q và Huỳnh Đặng Nguyên Ph cho chị Đặng Thị Kim Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến thành niên. Anh Huỳnh Anh V có nghĩa vụ cấp

dưỡng tiền nuôi cháu Q và cháu Ph mỗi cháu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/ tháng kể từ tháng 8/2019 đến khi cháu Q và cháu Ph thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

c/ Về tài sản chung: Anh Huỳnh Anh V và chị Đặng Thị Kim Nh tự giải quyết về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d/ Về nợ chung: Anh Huỳnh Anh V và chị Đặng Thị Kim Nh chung sống vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

e/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

-Án phí ly hôn: Anh Huỳnh Anh V và chị Đặng Thị Kim Nh mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Anh V tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn của cả hai người là 150.000 đồng.

-Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh Huỳnh Anh V phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định pháp luật.

Tổng cộng hai khoản án phí anh Huỳnh Anh V phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền anh V nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/008034 ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSNDTP H;
- Chi cục THSADS TP H;
- UBND P. Trường An, H
- (ĐKKH số 44 ngày 30/5/2007);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tuyết Linh

